

Số: 3592/QĐ-UBND

Châu Thành, ngày 31 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục tài liệu ôn tập tiếp nhận vào làm công chức tại
Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tài liệu ôn tập tiếp nhận vào làm công chức tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào danh mục tài liệu ban hành kèm theo quyết định này Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiến hành việc công khai, niêm yết và cập nhật lên Website của huyện Châu Thành và hướng dẫn, thông báo đến người đề nghị tiếp nhận vào làm công chức tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành biết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện; Hội đồng kiểm tra sát hạch; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và cá nhân được tiếp nhận vào làm công chức tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Châu Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Phong

**PHỤ LỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC
TẠI PHÒNG LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
HUYỆN CHÂU THÀNH**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 1 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)*

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn năm 2021 – 2025.

- Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

- Thông tư số 07/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.